

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HN&GD-ST

Ngày 30/6/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 5 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HN&GD ngày 15/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc M – sinh năm 1998

ĐKHKT, trú tại: Thôn Viên Ch, xã Kim T, huyện KT, tỉnh HD.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L – sinh năm 1991

ĐKHKT: Thôn Viên Ch, xã Kim T, huyện KT, tỉnh HD.

(Anh L hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh HD tại khu dân cư Cầu D, phường Cộng H, thị xã Chí L, tỉnh HD)

(Chị M và anh L vắng mặt và đều có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Ngọc M trình bày: Chị và anh Vũ Văn L kết hôn ngày 08/9/2016 tại UBND xã Kim T, huyện KT, tỉnh HD trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau cùng gia đình anh L tại thôn Viên Ch, xã Kim T, huyện KT và chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp

nhau, vợ chồng luôn bất hòa, không tìm được tiếng nói chung, anh L mãi chơi, nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình. Chị cũng đã khuyên bảo và tha thứ cho anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn chứng nào tật ấy, vẫn ham chơi nghiện ngập ma túy, cầm chắc xe của gia đình để ăn chơi nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Tháng 6 năm 2020 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở cùng thôn ở từ đó cho tới nay và anh chị chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh L thường xuyên đến gây sự với chị. Tháng 12/2020 anh L phải đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương ở thị xã CL cho đến nay, chị cũng không đến thăm gặp anh L nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị được ly hôn với anh Vũ Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 1 con chung Vũ Duy Kh – sinh ngày 07/02/2017. Hiện tại con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm tại Công ty SEIYO tại khu công nghiệp Trảng Duệ, thành phố Hải Phòng, thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/1 tháng nên sẽ đảm bảo việc nuôi con, bố mẹ đẻ chị luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị nuôi con. Anh L nghiện ngập ma túy, không có công việc và thu nhập nên sẽ không thể đảm bảo việc nuôi con được.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 5 năm 2021 anh Vũ Văn L trình bày: Anh và chị M được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim T, huyện KT, tỉnh HD vào ngày 08/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh ham chơi, nghiện ma túy, không chịu làm kinh tế, dẫn đến mọi việc trong gia đình đều do chị M gánh vác. Nhiều lần chị M và gia đình hai bên khuyên bảo nhưng do anh không nghiêm khắc với bản thân nên càng lún sâu vào con đường nghiện ma túy, dẫn đến tình cảm vợ chồng càng thêm xa cách. Đến giữa năm 2020 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị M xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn. Anh xác định còn tình cảm với chị M, không muốn ly hôn

vì anh muốn con anh có bố có mẹ để nuôi dạy. Anh xác định chị M không còn tình cảm với anh nên anh đề nghị Tòa án hoà giải 1 lần sau đó đưa ra xét xử và anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung Vũ Duy Kh – sinh ngày 07/02/2017. Hiện cháu Kh đang ở cùng chị Mai. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Mai phải cấp dưỡng nuôi con chung vì khi hết hạn cai nghiện anh sẽ về đi làm để chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành làm việc với ông Vũ Văn M là bố đẻ của anh Vũ Văn L xác định: Sau khi kết hôn chị Mai và anh L về chung sống cùng gia đình ông. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau. Hiện tại chị M và con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống hơn 1 năm nay, còn anh L đang cai nghiện ma túy tại thị xã CL.

Tại đơn đề nghị của bà Phạm Thị Kh là mẹ đẻ chị M cũng xác định trong quá trình chung sống giữa chị M và anh L có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham chơi, sa đà vào tệ nạn xã hội, nghiện hút ma túy nên vợ chồng mâu thuẫn. Gia đình cũng đã khuyên bảo hoà giải và chị M cũng đã cho anh L cơ hội nhưng anh L không thay đổi mà ngày càng lún sâu vào tệ nạn xã hội hơn, thậm chí còn cầm cầm và bán xe của gia đình. Chị M và con đã phải bỏ về gia đình bà sinh sống hơn 1 năm nay, anh L hiện đang cai nghiện tại thị xã CL. Nếu chị M được nuôi con thì bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ăn ở và giúp đỡ chị M trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tòa án xác minh tại UBND xã Kim T xác định: Chị M và anh L kết hôn tại UBND xã Kim T, huyện KT vào năm 2016. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L ham chơi, nghiện hút ma túy nên chị M cùng với con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng giữa năm 2020 cho tới nay, không quay về chung sống cùng anh L nữa. Anh L hiện tại đang phải cai nghiện ma túy tại thị xã CL, tỉnh HD.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị M, anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị M vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc M được ly hôn anh Vũ Văn L. Về con chung: Giao con chung Vũ Duy Kh – sinh ngày 07/02/2017 cho chị Lê Ngọc M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Lê Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Ngọc M và anh Vũ Văn L đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc M và anh Vũ Văn L kết hôn vào năm 2016, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L mãi chơi, nghiện hút ma túy, không quan tâm gì đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2020 cho đến nay nhưng anh L cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị M. Anh L cũng xác định do anh mãi chơi, nghiện hút ma túy nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Chị M vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh L. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc M xin được ly hôn anh Vũ Văn L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị M và anh L có 1 con chung: Vũ Duy Kh – sinh ngày 07/02/2017. Hiện tại con chung đang ở cùng chị M. Chị M và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy con chung còn nhỏ và đang ở cùng chị M; chị M có công việc và thu nhập ổn định. Anh L hiện đang phải cai nghiện ma túy, do vậy để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống của con chung nên cần giao con chung Vũ Duy Kh cho chị Lê Ngọc M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị M có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc M được ly hôn anh Vũ Văn L.
2. Về con chung: Giao con chung Vũ Duy Kh – sinh ngày 07/02/2017 cho chị Lê Ngọc M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.
3. Án phí: Chị Lê Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001759 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Lê Ngọc M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện KT, tỉnh HD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy

Ngô Văn Minh

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 7 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Đào Xuân Tím và ông Ngô Văn Minh

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến – sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Bùi Văn Mong – sinh năm 1986

Đều ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn Nại Đông, xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, anh Bùi Văn Mong là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/8/2020, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Quy và ông Ngô Văn Minh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Mai – sinh năm 1998

ĐKHKT, trú tại: Thôn Viên Chữ, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Luân – sinh năm 1991

ĐKHKT: Thôn Viên Chữ, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(Anh L hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương tại khu dân cư Cầu Dông, phường Cộng Hoà, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc Mai được ly hôn anh Vũ Văn Luân.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Duy Khánh – sinh ngày 07/02/2017 cho chị Lê Ngọc Mai tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh

L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Văn Luân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Lê Ngọc Mai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001759 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Lê Ngọc Mai đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật
Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy

Ngô Văn Minh

Đỗ Thị Hạnh